

CẢI THIỆN KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH BẰNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

Bùi Bích Phương^{1*}, Nguyễn Thị Hảo¹, Nguyễn Văn Anh¹

¹*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hạ Long*

* Email: buibichphuong@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/06/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 08/08/2024

Ngày chấp nhận đăng: 15/08/2024

TÓM TẮT

Thuyết trình bằng tiếng Anh là một trong những kỹ năng cần thiết với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Nghiên cứu nhằm mục đích tìm ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi thuyết trình tiếng Anh, từ đó, đề xuất, thử nghiệm các giải pháp giúp khắc phục những khó khăn đó. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 124 sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hạ Long để tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh. Từ những khó khăn sinh viên đã gặp phải, nhóm tác giả đã đưa ra các giải pháp tác động đến 24 sinh viên tham gia học học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh để khắc phục những khó khăn đó. Dữ liệu thu thập từ kết quả đánh giá ba bài thuyết trình của 24 sinh viên cho thấy sự tiến bộ của sinh viên sau khi áp dụng những giải pháp này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi áp dụng các biện pháp cụ thể để giải quyết các khó khăn liên quan đến yếu tố ngôn ngữ (phát âm, từ vựng, ngữ pháp) và yếu tố phi ngôn ngữ (kiến thức nền tảng, tâm lý, ứng dụng công nghệ), đa số sinh viên đều có những tiến bộ nhất định.

Từ khóa: kỹ năng thuyết trình tiếng Anh, yếu tố ngôn ngữ, yếu tố phi ngôn ngữ.

IMPROVING ORAL PRESENTATION SKILLS IN ENGLISH FOR THE ENGLISH MAJOR FRESHMEN AT HA LONG UNIVERSITY

ABSTRACT

Oral presentation skill in English is one of the necessary skills for students majoring in English language. This study aims to figure out difficulties that students have encountered in English presentation skills, then propose and experiment to solve these problems. In this study, the authors conducted a survey of 124 English major freshmen at Ha Long University to find out the difficulties that students encounter when presenting in English. From the difficulties that students encountered, 24 students attending the English Presentation Skills course tested the solutions proposed by the research team to solve these difficulties. The data collected from the results of three presentations of 24 students shows the student's progress after applying these strategies. The research results show that when applying specific measures to solve difficult problems related to linguistic factors (pronunciation, vocabulary, grammar) and non-linguistic factors (background knowledge, psychological factors, the use of technology), the majority of students have made certain progress.

Keywords: linguistic factors, non-linguistic factors, oral presentation skills in English.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của kinh tế – xã hội, bên cạnh kiến thức chuyên môn về nghề nghiệp, một trong những kỹ năng mềm vô cùng cần thiết đối với người học hiện nay chính là kỹ năng thuyết trình. Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh giữ vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hạ Long. Sau khi ra trường, sinh viên có nhiều lựa chọn công việc, bao gồm: giáo viên tiếng Anh, biên dịch viên, phiên dịch viên, chuyên viên tại các công ty, cơ sở kinh doanh, các cơ quan, đơn vị nhà nước có sử dụng tiếng Anh, nhân viên tại các cơ sở du lịch – lễ hành, dịch vụ lưu trú,... Hầu hết các lĩnh vực nghề nghiệp này đều đòi hỏi người lao động có kỹ năng thuyết trình. Như vậy, khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh không chỉ là chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà còn là định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh sau khi ra trường.

Thực tế, qua nghiên cứu kết quả một số học phần yêu cầu kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh như học phần Thuyết trình tiếng Anh, Tiếng Anh du lịch, Đất nước học tiếng Anh kết hợp với quá trình thực tế giảng dạy, thông qua quan sát và quá trình tham gia chấm thi các bài thuyết trình của sinh viên, nhóm tác giả nhận thấy nhiều sinh viên còn chưa đạt được yêu cầu ở kỹ năng này. Một bộ phận sinh viên khi thuyết trình tiếng Anh còn gặp vấn đề về tâm lý, cụ thể như: khi thuyết trình, sinh viên không bình tĩnh, giọng nói run rẩy, mặt đỏ, nói không trôi chảy...; hay gặp vấn đề về ngôn ngữ như vốn từ vựng chưa phong phú, thường xuyên dùng lặp từ, đôi khi từ chọn dùng không đúng ngữ cảnh, nói sai ngữ pháp...; một số vấn đề về kỹ năng thuyết trình còn yếu như: tiến trình trình bày bài thuyết trình chưa khoa học, trong khi thuyết trình chưa thể hiện được phong thái thu hút người nghe, chưa thể hiện các biểu cảm khuôn mặt, giọng nói đều đều không có cảm xúc... Để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng thuyết trình tiếng Anh, nhóm tác giả đã tìm ra những khó khăn khi thuyết trình bằng tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh,

Trường Đại học Hạ Long và từ đó đề xuất các giải pháp tác động thử nghiệm lên 24 sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh khi học học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh.

Nhóm tác giả đã tìm hiểu lịch sử nghiên cứu về những khó khăn khi thuyết trình tiếng Anh của người học tiếng Anh đã được nghiên cứu trong nước cũng như trên thế giới. Radzuan và Kaur (2011) đã khẳng định thiếu kiến thức nền về chủ đề thuyết trình và hạn chế về từ vựng, ngữ pháp, phát âm là những khó khăn cho sinh viên khi thuyết trình tiếng Anh. Whai và Mei (2015) chỉ ra các yếu tố về tâm lý, thiếu thực hành và vai trò của giáo viên đóng vai trò quyết định đến kết quả của quá trình học tập và rèn luyện thuyết trình tiếng Anh của sinh viên. Nhóm tác giả Bùi Thị Trúc Lý (2022) đưa ra kết quả nghiên cứu khẳng định các khó khăn sinh viên gặp phải khi thuyết trình tiếng Anh là từ vựng, ngữ pháp và phát âm, kiến thức nền tảng và trở ngại tâm lý. Thực tế, đa số sinh viên không thể nói tốt trước khán giả vì họ xấu hổ, vì sợ mắc lỗi, từ đó dẫn đến thiếu động lực khi thuyết trình trên lớp.

Để cải thiện kỹ năng thuyết trình tiếng Anh, các nhà nghiên cứu đã giới thiệu những chiến lược và giải pháp hiệu quả như Sheets và Tillson (2007) khẳng định vai trò của giáo viên là yếu tố quan trọng giúp cải thiện kỹ năng thuyết trình tiếng Anh. Giáo viên là một hình mẫu chuẩn chỉnh, thông các bài giảng hằng ngày, giáo viên giúp sinh viên học hỏi; giáo viên là người hướng dẫn sinh viên tự đánh giá và đánh giá qua việc sử dụng mẫu đánh giá trống khi làm bài tập và thảo luận về từng tiêu chí cụ thể; giáo viên cần đưa ra những tiêu chí rõ ràng về hình thức, nội dung và cách trình bày bài thuyết trình; giáo viên phải nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đa dạng trong giọng nói, cử chỉ tay, nét mặt và giao tiếp bằng mắt; quay video các bài thuyết trình để người học xem bài thuyết trình như một tài liệu để nghiên cứu và rút kinh nghiệm để học tập; chủ đề thuyết trình gắn với các tình huống thực tế trong cuộc sống và công việc, tạo động lực cho sinh viên hứng thú thuyết trình. Indriani (2020) và Zhuhermindea, Hadiarni (2020) chỉ ra rằng quay video để đánh giá khả năng thuyết trình

giúp sinh viên nhận thức được lợi ích của việc kết hợp công nghệ vào quá trình học tập. Nhờ các video, sinh viên có thể phát lại xem nhiều lần để có thể đánh giá những gì mình đã lên kế hoạch và hoàn thành công việc đến mức nào, đồng thời để bạn bè xem và góp ý. Người học trở nên đam mê với việc sử dụng máy quay, ghi lại video để bày tỏ suy nghĩ của mình. Qua đó, các yếu tố tương tác cần thiết như giao tiếp bằng mắt, biểu cảm, hành động của cơ thể và giọng nói của người luyện tập thuyết trình cũng được phát triển.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Bài viết sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết thông qua nghiên cứu tài liệu, các công trình khoa học về kỹ năng thuyết trình nói chung và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh nói riêng đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ; nghiên cứu các tài liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng Anh và kỹ năng thuyết trình tiếng Anh. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu.

2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm tác giả đã tiến hành hai giai đoạn nghiên cứu và sử dụng ba công cụ thu thập dữ liệu chính là điều tra khảo sát sử dụng bảng hỏi, quan sát và phỏng vấn, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Tìm ra khó khăn bằng phương pháp điều tra, sử dụng bảng hỏi

Bảng hỏi được viết bằng tiếng Việt để đảm bảo toàn bộ người tham gia hiểu rõ về nội dung câu hỏi và có thể đưa ra câu trả lời rõ ràng cho các câu hỏi mở. Bảng hỏi gồm hai phần chính: (1) Thông tin chung về sinh viên (gồm 5 câu hỏi nhằm tìm hiểu đặc điểm của sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hạ Long); (2) Những khó khăn gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh (gồm 23 câu hỏi dạng Likert-scale thang đo từ 1 đến 5, nhằm đánh giá mức độ khó khăn đối với từng yếu tố: phát âm, từ vựng, ngữ pháp, kiến thức nền tảng, các yếu tố tâm lý và ứng dụng công nghệ và một câu hỏi mở để tìm hiểu thêm những trở ngại khác của sinh viên). Bảng hỏi được soạn trên ứng dụng Google form và gửi đường link đến toàn bộ sinh viên năm thứ nhất ngành

Ngôn ngữ Anh. Điều này có nhiều lợi ích, đảm bảo phiếu khảo sát đến tay nhiều sinh viên nhất có thể và việc xử lý số liệu qua Google form cũng đơn giản hơn so với phát phiếu trực tiếp. Thành viên nhóm tác giả trực tiếp đón tiếp sinh viên hoàn thành trong thời gian nhất định. Kết quả thu được 124 phản hồi, chiếm hơn 95% tổng số sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh.

Giai đoạn 2: Đề xuất, thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của các giải pháp

Dựa trên kết quả phân tích bảng hỏi về những khó khăn mà sinh viên gặp phải, nhóm tác giả tiếp tục tiến hành giai đoạn thứ 2 với mục đích trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 2. Kế thừa kết quả của những nghiên cứu trước cùng với đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở, đặc điểm sinh viên trong trường, nhóm tác giả đã đề ra các giải pháp và áp dụng trong học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh để giải quyết từng khó khăn. Dựa vào đề cương chi tiết học phần, nhóm tác giả đã lên kế hoạch dạy học cho 11 tuần với các hoạt động cụ thể cho giảng viên và sinh viên.

Mỗi sinh viên sẽ thực hiện ít nhất 1 bài thuyết trình cá nhân và 2 bài thuyết trình theo nhóm 3 – 4 với độ dài 3 – 10 phút trong khoá học tại tuần số 2, 6, 11. Các bài thuyết trình đều được quay video vào tải lên Google drive để giáo viên và sinh viên đều có thể xem lại.

Các thành viên nhóm tác giả sẽ quan sát và đánh giá các bài thuyết trình dựa trên các tiêu chí trong phiếu đánh giá bài thuyết trình, cho điểm trên thang 100. Điểm số các bài thuyết trình sau đó được xử lý bằng phương pháp thống kê, so sánh, tính độ lệch chuẩn giữa trước và sau thử nghiệm, từ đó thấy được sự tiến bộ của sinh viên.

Sau khi thử nghiệm các giải pháp áp dụng trong học phần Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh, nhóm tác giả sẽ tiến hành phỏng vấn 10 sinh viên đã hoàn thành khảo sát trước đó một số câu hỏi để làm rõ những khó khăn, giải pháp và lắng nghe sự tự đánh giá của các sinh viên về tiến bộ của bản thân. Câu hỏi nghiên cứu nhằm tìm thêm minh chứng khách quan cho việc đánh giá hiệu quả của các giải pháp đề xuất. Sinh viên tự đánh giá việc ứng

dụng các phương pháp trong suốt khóa học đã giúp bản thân cải thiện kỹ năng thuyết trình như thế nào.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả điều tra

Sau khi phân tích dữ liệu từ các phiếu khảo sát nhận được từ 124 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất, nhóm tác giả đã xác định những khó khăn liên quan đến các yếu tố ngôn ngữ và yếu tố phi ngôn ngữ trong việc thuyết trình bằng tiếng Anh như sau:

3.1.1. Những khó khăn liên quan đến yếu tố ngôn ngữ

Về từ vựng

Kết quả khảo sát thu được về những khó khăn liên quan kiến thức và kỹ năng sử dụng từ vựng tiếng Anh khi trình bày bằng tiếng Anh được thể hiện trong Bảng 1 dưới đây. Các yếu tố khó khăn về từ vựng bao gồm: không đủ từ vựng, dùng từ không đúng ngữ cảnh, dùng lặp từ, không nhớ các nghĩa của từ đa nghĩa, không biết dùng các cụm thành ngữ, cụm cố định. Nhìn chung, số sinh viên gặp khó khăn về từ vựng khi thuyết trình bằng tiếng Anh cao hơn số sinh viên không gặp khó khăn.

Bảng 1. Những khó khăn về từ vựng của sinh viên

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Không đủ từ vựng	15,3%	49,2%	25%	7,3%	3,2%
2. Dùng từ không đúng ngữ cảnh	6,5%	33,1%	38,7%	16,9%	4,8%
3. Dùng lặp từ	12,9%	49,2%	25%	8,9%	4,0%
4. Không nhớ các nghĩa của từ đa nghĩa	12,1%	34,7%	37,1%	9,7%	6,5%
5. Không biết dùng các thành ngữ, cụm từ cố định	12,9%	50,0%	22,6%	10,5%	4,0%

Về phát âm

Bảng 2 thể hiện các yếu tố khó khăn về phát âm bao gồm các yếu tố về phát âm sai từ, nói không đủ trọng âm từ và câu, không nói đúng ngữ điệu, không kiểm soát được độ

cao và âm lượng của lời nói và bị ảnh hưởng tiếng địa phương nên không nói giống giọng bản ngữ. Nhìn tổng thể, số lượng sinh viên gặp khó khăn về phát âm cao hơn số sinh viên không gặp những khó khăn này.

Bảng 2. Những khó khăn về phát âm của sinh viên

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Phát âm sai từ	6,6%	21,8%	40,3%	22,6%	8,9%
2. Nói không đủ trọng âm từ và câu	13,7%	30,6%	37,1%	12,1%	6,5%
3. Không nói đúng ngữ điệu	12,9%	39,5%	30,6%	10,5%	6,5%
4. Không kiểm soát được độ cao, âm lượng của lời nói	8,1%	34,7%	33,9%	14,5%	8,9%
5. Bị ảnh hưởng tiếng địa phương, không nói giống giọng bản ngữ	8,1%	14,5%	31,5%	25,8%	20,2%

Về ngữ pháp

Ngữ pháp cũng là một trong những khó khăn với nhiều sinh viên. Từ kết quả khảo sát, có ba khó khăn về ngữ pháp sinh viên

thường mắc, đó là: lỗi ngữ pháp trong khi nói, khó khăn khi lựa chọn cấu trúc ngữ pháp phù hợp khi nói, thiếu kiến thức ngữ pháp cơ bản (Bảng 3).

Bảng 3. Những khó khăn về ngữ pháp của sinh viên

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Mắc lỗi ngữ pháp trong khi nói	23,2%	45,7%	20%	11,1%	0%
2. Khó khăn khi lựa chọn cấu trúc ngữ pháp phù hợp khi nói	17,8%	54,0%	19,3%	8,9%	0%
3. Thiếu kiến thức ngữ pháp cơ bản	9,7%	21,8%	21,8%	30,8%	15,9%

3.1.2. Những khó khăn liên quan đến yếu tố phi ngôn ngữ**Về kiến thức nền tảng**

Yếu tố phi ngôn ngữ đầu tiên gây ra khó khăn cho sinh viên trong việc thuyết trình là

kiến thức nền. Việc có một kiến thức nền tảng tốt là rất cần thiết để người nói có thể trình bày quan điểm một cách rõ ràng, thuyết phục. Bảng 4 dưới đây là kết quả khảo sát về ba khó khăn liên quan đến yếu tố này.

Bảng 4. Những khó khăn về kiến thức nền tảng

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Không đủ kiến thức để thuyết trình về bất kì chủ đề nào	6,5%	24,2%	37,1%	23,4%	8,9%
2. Gặp khó khăn khi trình bày về những chủ đề không quen thuộc	16,1%	51,6%	22,6%	6,5%	3,2%
3. Lúng túng khi bị hỏi những câu hỏi liên quan đến chủ đề thuyết trình	9,7%	41,1%	31,5%	13,7%	4,0%

Về yếu tố tâm lý

Tâm lý của người thuyết trình được cho là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kỹ năng thuyết trình. Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố tâm lý bao gồm: sự lo lắng, xấu hổ, thiếu động lực và thiếu tự tin

gây ra rất nhiều khó khăn cho sinh viên, dẫn đến một bài thuyết trình chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Phần lớn các sinh viên nhận thấy rằng bản thân bị các yếu tố tâm lý gây ảnh hưởng nhiều đến phần trình bày của mình (Bảng 3).

Bảng 5. Những khó khăn liên quan đến các yếu tố tâm lý

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Sợ hãi, lo lắng khi nói trước đám đông	20,2%	28,2%	35,5%	8,9%	7,3%
2. Xấu hổ khi nói sai trước người khác	16,9%	27,4%	33,9%	13,7%	8,1%
3. Sợ bị cô giáo và các bạn đánh giá, nhận xét không tốt	16,9%	26,6%	27,4%	22,6%	6,5%
4. Thiếu động lực khi thuyết trình	11,3%	27,4%	37,1%	16,9%	7,3%
5. Thiếu tự tin khi thuyết trình	12,1%	33,1%	32,3%	14,5%	8,1%

Bảng 6. Những khó khăn về ứng dụng công nghệ

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Gặp khó khăn trong sử dụng các thiết bị kỹ thuật	8,1%	15,3%	38,7%	24,2%	13,7%
2. Không biết thiết kế slides	13,7%	19,4%	36,3%	13,7%	16,9%

Về việc ứng dụng công nghệ

Theo kết quả khảo sát, so với các yếu tố về kiến thức nền tảng, yếu tố tâm lý,... việc sử dụng các thiết bị công nghệ không phải là một khó khăn lớn với nhiều sinh viên khi thuyết trình (Bảng 6).

Kết quả điều tra cho thấy những khó khăn mà sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hạ Long gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh tương đồng với những khó khăn của người học tiếng Anh trong những nghiên cứu trước đó. Tuy nhiên, khó khăn của sinh viên Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hạ Long tập trung ở những yếu tố như không đủ từ vựng, dùng lặp từ và không biết dùng các thành ngữ, cụm từ cố định; hay mắc lỗi ngữ pháp và không chọn được cấu trúc ngữ pháp phù hợp khi nói; đặc biệt, khá nhiều sinh viên không đủ kiến thức nền tảng khi nói về những chủ đề không quen thuộc.

3.2. Các giải pháp đã được áp dụng

Sau khi phân tích, tìm ra những khó khăn trong quá trình thuyết trình tiếng Anh mà sinh viên gặp phải, nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu, tìm ra những giải pháp cụ thể và áp dụng thử nghiệm trong học phần Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh để giải quyết những khó khăn đó. Dưới đây là một số giải pháp đã được nhóm áp dụng trong quá trình thử nghiệm.

3.2.1. Giải pháp cho các yếu tố ngôn ngữ

Giải pháp về vấn đề từ vựng

Để vượt qua khó khăn về từ vựng, người học cần cải thiện vốn từ vựng khi học tiếng Anh, một số giải pháp có thể triển khai như sau: Thứ nhất, đọc thêm các tài liệu theo chủ đề và ghi chép từ mới theo mẫu hướng dẫn của giảng viên. Khi học một chủ đề thuyết trình

mới, giảng viên yêu cầu sinh viên tìm tài liệu tiếng Anh liên quan đến chủ đề hoặc giáo viên cung cấp nguồn tài liệu cho sinh viên tìm. Sinh viên đọc tài liệu và hoàn thành phiếu học tập. Sau đó chia sẻ thảo luận kết quả với bạn trong nhóm. Giảng viên kiểm tra ngẫu nhiên để chắc chắn sinh viên có hoàn thành nhiệm vụ. Thứ hai, giáo viên hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ điển và khuyến khích rèn luyện thói quen sử dụng từ điển tra nghĩa của từ mới một cách chủ động, thường xuyên.

Giải pháp về vấn đề phát âm

Để cải thiện việc phát âm cho người học tiếng Anh, giảng viên cần thường xuyên theo dõi quá trình luyện nói của sinh viên. Các bài thuyết trình tại lớp, video quay lại bài nói đều được giáo viên xem xét kỹ và ghi chép lại những từ sinh viên phát âm chưa đúng, sau đó giúp sinh viên sửa lại và đọc cho đúng. Sự can thiệp kịp thời của giảng viên là giải pháp hữu ích giúp người học nhận ra lỗi sai của mình. Đồng thời, sinh viên được yêu cầu ghi lại những từ phát âm sai để luyện tập thêm, tránh lỗi sai bị lặp lại ở những lần tiếp theo. Thứ hai, giảng viên yêu cầu sinh viên nắm rõ và luyện tập bảng phiên âm, giúp việc tra từ điển để đọc từ một cách chính xác. Ngoài ra, giảng viên khuyến khích sinh viên luyện nghe và bắt chước âm thanh, ngữ điệu và trọng âm của từ, đồng thời chú ý đến cách thức và các cơ quan phát âm khi nói; xem các video dạy phát âm trên các nền tảng như Youtube...

Giải pháp về vấn đề ngữ pháp

Để cải thiện ngữ pháp cho sinh viên chuyên tiếng Anh, đối với những cá nhân bị rối loạn kiến thức cơ bản, giảng viên đã gợi ý một số tài liệu ngữ pháp thực hành cơ bản (như bộ ba cuốn Grammar in Use của Raymond Murphy) cho

sinh viên. Sinh viên cần tự giác và nghiêm túc tự học, ôn tập để bù lấp những khoảng trống trong vốn kiến thức của bản thân. Trong khi rèn luyện ngữ pháp cần sử dụng các cấu trúc theo tình huống từ các đoạn lời nói ngắn cho đến các đoạn nói dài hơn. Trong khi nói cần lưu ý đến ngữ pháp, ngữ cảnh lời nói để xác định đúng cấu trúc ngữ pháp cần dùng. Sinh viên nên kết hợp thực hành nói, ghi âm, hoặc quay video, sau đó xem lại và tự đánh giá về khả năng ngữ pháp, từ vựng, và phát âm. Bên cạnh đó, giảng viên đã cung cấp cho sinh viên các mẫu câu cụ thể để áp dụng trực tiếp khi nói. Sinh viên sử dụng những mẫu câu để chào hỏi, giới thiệu chủ đề, cách dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài thuyết trình, cách mở đầu và kết thúc bài nói.

2.2.2. Giải pháp cho các yếu tố phi ngôn ngữ

Giải pháp về vấn đề kiến thức nền tảng

Để khắc phục tình trạng này, nhóm tác giả chọn giải pháp “Rèn kỹ năng tự học cho sinh viên” nhằm giúp sinh viên trau dồi kiến thức nền cho bản thân. Với sự phát triển của công nghệ thông tin và internet, tự học trở nên dễ dàng và vô cùng tiện lợi, mang lại cho mọi người cơ hội tiếp cận với một lượng lớn nguồn học liệu và kiến thức từ khắp nơi trên thế giới. Để việc tự học của sinh viên được hiệu quả, giảng viên thực hiện một số bước sau:

Bước 1: Chia nhóm: Giảng viên chia lớp thành các nhóm tự học bao gồm 3 – 4 thành viên.

Bước 2: Giao nhiệm vụ tự học: Căn cứ vào đề cương chi tiết học phần, mỗi tuần, giảng viên yêu cầu tất cả sinh viên tìm hiểu trước nội dung bài học bằng cách đọc tài liệu, xem video, tìm kiếm thông tin và tự ghi chép lại những thông tin tiên quan đến bài học theo định hướng của giảng viên.

Bước 3: Thảo luận nhóm: Các nhóm chủ động sắp xếp thời gian họp online hoặc trực tiếp để thảo luận về chủ đề đã tìm hiểu, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm.

Bước 4: Thảo luận tại lớp: Mỗi buổi học kỹ năng thuyết trình, giảng viên dành 5 – 10 phút để đại diện các nhóm chia sẻ thông tin về chủ đề đã tìm hiểu.

Giải pháp về vấn đề tâm lý

Tâm lý lo lắng, thiếu động lực và thiếu tự tin gây ra rất nhiều khó khăn cho sinh viên khiến bài thuyết trình chưa thành công. Một số giải pháp được nhóm tác giả tiến hành để giúp sinh viên khắc phục khó khăn này.

Thứ nhất, hướng dẫn sinh viên đầu tư công sức và thời gian để chuẩn bị, lập kế hoạch cụ thể cho phần nói và tập dượt kỹ lưỡng nội dung thuyết trình. Khi bài thuyết trình đã được chuẩn bị cẩn thận, sự lo lắng sẽ được giảm thiểu đồng thời sự tự tin được nâng cao, sinh viên sẽ làm chủ được cảm xúc khi thuyết trình trước đám đông.

Thứ hai, chuẩn bị cho sinh viên tâm lý đối mặt với những tình huống bất ngờ khi thuyết trình. Dù đã chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung thuyết trình, vẫn có lúc xảy ra những tình huống bất ngờ hoặc người nghe có thể đặt những câu hỏi ngoài vùng kiến thức của sinh viên. Do vậy, sinh viên cần chuẩn bị tâm thế bình tĩnh trước mọi tình huống bất ngờ, đặt ra một vài tình huống giả định và thực hành xử lý các tình huống đó.

Thứ ba, hướng dẫn sinh viên tập thuyết trình trước gương hoặc ghi hình lại phần thuyết trình của mình, từ đó nhìn thấy được những nhược điểm về tư thế, giọng nói, âm lượng, ánh mắt, cử chỉ của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.

Thứ tư, gợi ý một số bí quyết hỗ trợ sinh viên trong quá trình thuyết trình: (1) luôn coi khán giả là bạn bè chứ không phải đối thủ, là người lắng nghe để đưa ra những ý kiến phản hồi hữu ích, giúp người thuyết trình hoàn thiện phần nói hơn nữa; (2) thả lỏng cơ thể, hít thở sâu để cảm thấy thoải mái, tự tin, uống nước để tạo tâm lý bình tĩnh và mỉm cười để tạo năng lượng tích cực trong suốt buổi thuyết trình.

Giải pháp về vấn đề ứng dụng công nghệ

Nhiều sinh viên hiện nay thường đưa tất cả nội dung thuyết trình lên slides, khiến cho người nghe có cảm giác họ đang đọc các nội dung trên slide thay vì thuyết trình. Vì vậy, nhóm tác giả đã đưa ra những nguyên tắc cần thiết và hướng dẫn sinh viên thiết kế slides thuyết trình. Không chỉ cung cấp cho sinh

viên các quy tắc thiết kế slides và lưu ý khi sử dụng các thiết bị công nghệ, giảng viên còn trực tiếp kiểm tra và nhận xét slides mà sinh viên đã làm, chỉ ra điểm cần điều chỉnh. Cụ thể, tại buổi học về thiết kế slides, giảng viên đã phát mỗi nhóm một tài liệu và yêu cầu các sinh viên trình bày thông tin đọc được lên slides. Sau 1 tiếng làm việc, giảng viên trình chiếu slides của từng nhóm lên trước lớp và nhận xét, chỉ ra điểm chưa tốt và yêu cầu nhóm chỉnh sửa lại. Với bài thuyết trình số 2 và số 3, giảng viên yêu cầu sinh viên tải slides đã chuẩn bị lên Google drive trước 2 – 3 ngày thuyết trình để giảng viên nhận xét. Đa phần những lỗi mà người học mắc phải khi thiết kế slides là slides quá nhiều chữ, bố cục không hợp lý, nội dung trình bày trên slides không tuân theo quy tắc, chữ quá to hoặc quá nhỏ, không thống nhất giữa các slides, thiếu tiêu đề,... Khi lỗi được chỉ ra, đa số sinh viên đã khắc phục trong lần thuyết trình tiếp theo.

2.2.3. Một số giải pháp khác

Sử dụng phiếu đánh giá

Từ đầu kì học, giảng viên phụ trách học phần đã chia sẻ với sinh viên về đề tài của nhóm tác giả, mục đích của đề tài và vai trò của 24 sinh viên trong việc triển khai thực hiện đề tài này. Giảng viên cũng cung cấp cho sinh viên mẫu phiếu đánh giá các bài thuyết trình với các tiêu chí cụ thể trên thang điểm 100. Giảng viên và sinh viên cùng thảo luận về phiếu đánh giá này. Nhờ đó, sinh viên hiểu được bài thuyết trình của mình sẽ được đánh giá trên những tiêu chí nào và mình cần cải thiện những vấn đề gì để bài thuyết trình đạt kết quả cao. Sau mỗi bài thuyết trình, giảng viên đánh giá và nhận xét trên phiếu này và gửi cho sinh viên xem. Sinh viên sẽ nhận thấy sự tiến bộ của bản thân qua mỗi bài thuyết trình cũng như những hạn chế mình cần khắc phục để có phần trình bày tốt hơn vào lần sau. Ví dụ, sinh viên S11 ở bài thuyết trình đầu tiên bị đánh giá ở mức 2/10 cho việc thiết kế slides, đến bài thuyết trình số 2, số điểm được cải thiện 6/10 với ít lỗi hơn (lỗi được giảng viên chỉ ra trong phiếu đánh giá) và ở bài thuyết trình số 3, sinh viên gần như đã khắc phục được những lỗi trước đó, đạt 8/10.

Việc sử dụng phiếu đánh giá với các tiêu chí rõ ràng giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng thuyết trình ở nhiều khía cạnh bao gồm cả ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

Phát huy làm việc nhóm

Nhóm tác giả cho rằng, môi trường làm việc nhóm tạo rất nhiều động lực và hỗ trợ lẫn nhau cho sinh viên. Đa số các hoạt động thiết kế trên lớp được triển khai dưới hình thức thảo luận và làm việc nhóm. Trong một nhóm, mỗi thành viên đều sẽ có những thế mạnh riêng. Khi hợp tác cùng nhau, sinh viên sẽ cho ra kết quả công việc tốt nhất. Sinh viên giỏi về thiết kế slides có thể hỗ trợ cho thành viên trong nhóm, sinh viên có kiến thức nền tảng tốt cũng có thể dẫn dắt cả nhóm đi đúng hướng từ việc lên ý tưởng, dàn ý thuyết trình. Hơn thế nữa, việc luyện tập chuẩn bị trước khi thuyết trình theo nhóm cũng là một bước quan trọng để có bài thuyết trình tốt. Sinh viên sẽ luyện nói cùng nhau, chỉnh sửa lỗi sai về phát âm, ngữ pháp và từ vựng cho nhau.

Mặc dù một số sinh viên phát biểu rằng làm việc nhóm gây ra khá nhiều khó khăn khi các thành viên không hợp tác, không hiểu ý nhau, nhưng nếu biết phát huy tinh thần đồng đội và thế mạnh của từng cá nhân, làm việc theo nhóm sẽ mang lại hiệu quả cao hơn cho phần trình bày của sinh viên.

Có thể thấy, nhóm tác giả đã áp dụng đa dạng các giải pháp để giúp sinh viên khắc phục các trở ngại khi thuyết trình bằng tiếng Anh. Đây là điểm khác biệt so với các nghiên cứu trước đó khi mà các tác giả khác chỉ áp dụng một nhóm giải pháp đơn lẻ nào đó giúp sinh viên khắc phục điểm yếu về từ vựng hoặc phát âm hoặc ngữ pháp. Chính vì vậy, đa số sinh viên khắc phục được những nhược điểm và thể hiện sự tiến bộ về khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh sau 11 tuần học với các tác động nhóm tác giả đưa ra.

3.3. Kết quả thử nghiệm

Từ kết quả điểm bài thuyết trình của 24 sinh viên tham gia thử nghiệm qua phân tích số liệu thống kê, nhóm tác giả đã có kết quả trong Bảng 7 dưới đây:

Bảng 7. Kết quả điểm thuyết trình của sinh viên trước và sau thử nghiệm

	Trước thử nghiệm	Sau thử nghiệm
Điểm trung bình	56,5	73,4

Kết quả trung bình điểm số cho thấy, sau 11 tuần tác động, điểm số của sinh viên đã tăng lên đáng kể, chênh lệch là 16,9 điểm. Kết quả này chứng tỏ các giải pháp áp dụng có hiệu quả với hầu hết tất cả sinh viên, đặc biệt các sinh viên kém hơn trước tác động. Thông qua quá trình giảng dạy và chấm điểm thuyết trình của sinh viên trước và sau khi thử nghiệm cho thấy, sinh viên đã khắc phục được những khó khăn gặp phải trước khi thử nghiệm. Về mặt tâm lý, sinh viên đã tự tin hơn khi thuyết trình, còn rất ít sinh viên bị run hay bị quên khi thuyết trình. Các yếu tố về ngôn ngữ được cải thiện rõ ràng, sinh viên thuyết trình trôi chảy hơn, ít lặp từ hơn, tình trạng sai ngữ pháp không còn phổ biến, có sự cố gắng khi phát âm từ và nói có ngữ điệu. Các bài thuyết trình được trình bày rõ ràng, có bố cục và đã được thiết kế trên slides một cách hợp lý, dễ theo dõi và hấp dẫn hơn trước. Một trong những kết quả đáng ghi nhận là sinh viên hợp tác nhóm tốt hơn, thể hiện sự ăn ý giữa các thành viên trong nhóm.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau khi được thực hành kỹ năng thuyết trình với các biện pháp được nhóm giả đưa ra, kỹ năng thuyết trình của sinh viên nhóm thử nghiệm đã được cải thiện đáng kể. Kết quả trung bình điểm số cho thấy, điểm số của sinh viên đã tăng lên đáng kể sau 11 tuần, sự chênh lệch về điểm số giữa các sinh viên đã thu nhỏ lại chứng tỏ các giải pháp áp dụng có hiệu quả với hầu hết tất cả sinh viên. Theo kết quả chỉ số chênh lệch giá trị trung bình chuẩn (SMD) là 1,52, theo tiêu chí của Cohen giá trị SMD lớn hơn 1 chứng tỏ tác động có ảnh hưởng rất lớn. Vì thế, có thể kết luận được rằng, các giải pháp áp dụng là có hiệu quả đáng kể với sự tiến bộ của sinh viên trong kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh.

Để nâng cao kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh của sinh viên, cần tới sự cố gắng, tích cực hưởng ứng từ phía cả phía nhà trường, giảng viên và sinh viên. Nhóm tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Khuyến nghị liên quan đến cơ sở vật chất và tạo cơ hội: Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng thuyết trình như trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại (máy chiếu, màn chiếu, loa,...) trong các phòng học. Bên cạnh đó, trường nên tổ chức nhiều hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, giao lưu giữa các câu lạc bộ, các cuộc thi thuyết trình hoặc tìm kiếm tài năng MC tiếng Anh để sinh viên có cơ hội thể hiện bản thân, rèn kỹ năng nói trước đám đông, từ đó nâng cao sự tự tin, phát triển kỹ năng thuyết trình nói chung và thuyết trình bằng tiếng Anh nói riêng của sinh viên.

Khuyến nghị liên quan đến nhận thức và phương pháp giảng dạy của giáo viên: Trên cơ sở nhận thức về vai trò của kỹ năng thuyết trình đối với sinh viên trong học tập và trong công việc tương lai, giảng viên nên tạo môi trường giao tiếp cho sinh viên bằng cách cho sinh viên thực hành nói tiếng Anh nhiều thông qua các tình huống, câu hỏi, qua đối thoại tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa các sinh viên với nhau. Giảng viên nên khuyến khích tính chủ động của sinh viên trong việc lựa chọn chủ đề của bài thuyết trình và hướng dẫn sinh viên chọn đề tài phù hợp với khả năng, năng lực, phát huy thế mạnh của bản thân. Giảng viên nên có sự đổi mới phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với môi trường và cấp bậc học, trình độ của sinh viên đồng thời tạo động lực, khích lệ sinh viên tự tin thuyết trình bằng tiếng Anh.

Khuyến nghị liên quan đến nhận thức, thái độ và rèn luyện của sinh viên: Bản thân mỗi sinh viên cần nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong cuộc sống, trong học tập và công việc tương lai, từ đó xác định cho mình một động cơ, thái độ học tập đúng đắn, chiến lược, phương pháp học tập phù hợp để nâng cao chất lượng học tập môn tiếng Anh và cải thiện khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh. Sinh viên cần nâng cao ý thức học hỏi, rèn

luyện và tích cực làm việc theo nhóm hoặc theo cặp, tạo thói quen tư duy bằng tiếng Anh, luyện tập phát âm chuẩn, nói lưu loát, đọc nhiều sách báo, xem các video liên quan đến kỹ năng thuyết trình, hoặc xem phim có phụ đề tiếng Anh, hay phim tiếng Anh có phụ đề tiếng Việt. Bên cạnh đó, sinh viên phải rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc, kỹ năng làm việc nhóm... bằng cách tham khảo sách báo, các trang web dạy kỹ năng mềm và tham gia các câu lạc bộ hoặc các chương trình, khóa học đào tạo kỹ năng mềm. Có như vậy, sinh viên mới có thể thành thạo kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh và nâng cao năng lực tiếng Anh của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thi Truc Ly Bui, Thi My Duyen Huynh, Thi My Nhung Nguyen, Thi Ngoc Chan Nguyen & Thi Yen Nhi Nguyen. (2022). The difficulties in oral presentation of english-majored juniors at Tay Do university, Vietnam. *European Journal of English Language Teaching*, 7(2). DOI: 10.46827/ejel.v7i2.4238
- Indriani, S. (2020). Utilizing a recorded-video to assess speaking and presentation skills of pre-service teachers. *Scholaria: Jurnal Pendidikan Dan Kebudayaan*, 10(1), 60–65.
- Radzuan, N. R. M., & Kaur, S. (2011). Technical oral presentations in English: Qualitative analysis of Malaysian engineering undergraduates' sources of anxiety. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 29(2), 1436–1445.
- Sheets, B. H., & Tillson, L. (2007). *Strategies To Improve Students' Presentation Skills*. Truy cập ngày 15/06/2024, từ <https://www.westga.edu/~bquest/2007/presentation7.pdf>
- Whai, M. K. G., & Mei, L. L. (2015). Causes of academic oral presentation difficulties faced by students at a polytechnic in Sarawak. *The English Teacher*, 44(3), 132–142.
- Zulhermindra, Z., & Hadiarni, H. (2020). Improving students' public speaking skills through the use of videotaped feedback. *Ta'dib*, 23(1), 75–86.